

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC

Số: 01092026/HĐNT/AH-HVVP

Các căn cứ:

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đã được Quốc hội khóa XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2017;
- Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được Quốc hội Khóa XI, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14 tháng 06 năm 2005, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2006;
- Căn cứ vào nhu cầu và năng lực của các Bên liên quan.

Hôm nay, ngày 20 tháng 09 năm 2026 tại văn phòng Công ty TNHH Thực Phẩm Tươi Sạch Hùng Hương VP. Chúng tôi gồm:

BÊN BÁN (BÊN A): CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM TƯƠI SẠCH HÙNG HƯƠNG VP

Đại diện : Ông Nguyễn Văn Thiện Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Thôn Bồ Yên, xã Tam Dương, Tỉnh Phú Thọ

Điện thoại : 0984343848

Fax:

Tài khoản : 113003036362

Tại ngân hàng: Vietinbank

Mã số thuế : 2500759060

BÊN MUA (BÊN B): CÔNG TY TNHH TNHH KINH DOANH VÀ DỊCH VỤ ÁNH HỒNG

Đại diện : Ông Nguyễn Văn Thêm Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ : Thôn Thiện Kế, Xã Thiện Kế, Huyện Bình Xuyên Tỉnh Vĩnh Phúc ,Việt Nam

Điện thoại : 0826228333

Mã số thuế : 2500718226

Tài khoản :

Hai bên cùng bàn bạc thống nhất ký hợp đồng với nội dung sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Bên B đồng ý mua và Bên A đồng ý bán mặt hàng sau : Thịt gia súc, gia cầm, trứng gà, giò, chả, rau củ quả, mặt hàng khô (dầu ăn và các gia vị)

* Đơn giá:

- Đơn giá bán sẽ thay đổi theo từng thời điểm được sự xác nhận của hai bên qua điện thoại, văn bản, email và thể hiện trên hóa đơn GTGT.
- Giá trị thanh toán theo khối lượng thực tế cung cấp. Hai bên sẽ căn cứ vào khối lượng giao nhận thực tế được hai bên xác nhận đồng ý để làm cơ sở thanh toán và xuất hóa đơn GTGT.

ĐIỀU 2: SỐ LƯỢNG, CHẤT LƯỢNG VÀ NGUỒN GỐC HÀNG HÓA.

2.1. Số lượng hàng hóa: Theo đơn đặt hàng của Bên B bằng văn bản hoặc qua điện thoại, email, zalo.

2.2. Chất lượng: Hàng hóa đảm bảo chất lượng, đúng quy cách, kiểm dịch hàng hóa

2.3. Nguồn gốc: Hàng hóa đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Điều 3: THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM VÀ PHƯƠNG THỨC GIAO NHẬN HÀNG

3.1. Thời gian giao hàng:

Bên B thông báo cho bên A bằng văn bản (fax, mail, điện thoại, zalo...) về khối lượng, tiến độ cụ thể từng đợt cấp hàng trước 02 ngày cho bên A có để bên A lên kế hoạch cung cấp.

Bên A giao hàng cho bên B sau 01 ngày kể từ khi nhận được thông báo xác nhận đơn hàng của hai bên.

3.2. Địa điểm và phương thức giao nhận hàng hóa:

a) Bên A giao hàng cho bên B tại kho của bên B: Thôn Thiện Kế, xã Bình Xuyên, tỉnh Phú Thọ. Hoặc địa chỉ khác do bên B yêu cầu.

b) Giao nhận: Số lượng hàng hóa giao nhận thực tế được thể hiện trên biên bản giao nhận có xác nhận của đại diện hai bên để làm cơ sở thanh toán.

3.3. Vận chuyển, bốc xếp: Phương tiện vận tải, bốc dỡ do bên A đảm nhận.

ĐIỀU 4: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

4.1. Hình thức thanh toán: Bằng chuyển khoản hoặc tiền mặt, đồng tiền thanh toán là đồng tiền Việt Nam.

4.2. Thời hạn thanh toán:

- Định kỳ vào ngày 28 (Hai mươi tám) hàng tháng hai bên đối chiếu khối lượng đã giao nhận làm cơ sở thanh toán. Chậm nhất 05 ngày (không kể ngày nghỉ lễ, tết) kể từ ngày bên A gửi hồ sơ thanh toán thì bên B phải thanh toán cho bên A.

- Bên B thanh toán cho bên A 100% giá trị hàng đã cấp trong tháng trước ngày ba mươi (30) của tháng kế tiếp

➤ Các đợt cấp hàng tiếp theo phương thức thanh toán như trên.

Hồ sơ thanh toán gồm:

- Biên bản giao nhận hàng hóa
- Hóa đơn giá trị gia tăng
- Nếu quá thời gian thanh toán như Điều 4 trong hợp đồng này mà bên B chưa thanh toán cho bên A thì bên A có quyền ngừng cấp hàng hóa cho bên B.

ĐIỀU 5. Bồi thường thiệt hại:

- Nếu một trong hai bên vi phạm các điều khoản, hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng trái quy định mà gây thiệt hại cho Bên kia thì ngoài việc xử lý theo các điều khoản phạt trong hợp đồng, Bên vi phạm còn phải bồi thường cho bên kia toàn bộ thiệt hại thực tế phát sinh do vi phạm. Trường hợp việc vi phạm gây thiệt hại cho Bên thứ ba (nếu có) thì Bên vi phạm phải bồi thường thiệt hại cho Bên thứ ba theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 6: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN

6.1. Quyền và nghĩa vụ của Bên B:

a) Thông báo khối lượng hàng hóa, thời gian cần cung cấp, chuẩn bị mặt bằng thuận lợi cho bên A giao hàng.

b) Nhận hàng hóa và kiểm tra số lượng, chất lượng, quy cách hàng hóa theo đúng thỏa thuận tại Hợp đồng này. Sau khi giao hàng và đã hoàn tất công việc bàn giao thì Bên A không chịu mọi trách nhiệm về chất lượng lô hàng đó.

c) Bố trí cán bộ nghiệm thu, nhận hàng tại địa điểm giao nhận hàng cùng bên A theo đúng thời gian hai bên thỏa thuận giao nhận hàng.

d) Thanh toán cho bên A theo Điều 4 hợp đồng này. Trong trường hợp Bên B thanh toán chậm so với thỏa thuận đã được qui định trong Hợp đồng này, bên B phải chịu phạt 2%/số tiền thanh toán quá hạn. Khoản phạt trên được bên A cộng vào giá trị thanh toán.

6.2. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

a) Giao hàng đủ số lượng, đúng chủng loại và thời gian theo yêu cầu của bên B.

b) Cung cấp sản phẩm đảm bảo theo tiêu chuẩn, đúng quy cách giá trị lô hàng giao cho bên B.

c) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về nguồn gốc xuất xứ của hàng hoá và cung cấp đầy đủ hoá đơn tài chính cho bên B theo số lượng hàng giao thực tế.

d) Được thanh toán theo thỏa thuận tại Điều 4 của Hợp đồng.

e) Phạt vi phạm tiến độ: Trường hợp bên A giao hàng không đúng hạn như thông báo (kể cả trường hợp bên A phải bổ sung hoặc đổi lại hàng hóa theo quy định tại hợp đồng này) trừ trường hợp bất khả kháng như: Bão lụt, động đất, chiến tranh, hỏa hoạn, sự thay đổi của chính sách pháp luật của nhà nước... thì bên A phải chịu phạt khoản tiền bằng 2% giá trị của giá trị đơn hàng. Khoản phạt này được bên B khấu trừ ngay trong giá trị thanh toán đơn hàng vi phạm.

ĐIỀU 7: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Mọi tranh chấp liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng sẽ được hai bên giải quyết bằng thương lượng. Nếu việc thương lượng không thành hai bên sẽ đưa ra Cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Phán quyết của Cơ quan là quyết định cuối cùng và bắt buộc đối với cả hai bên. Các chi phí tố tụng và lệ phí Tòa án do bên có lỗi chịu.

ĐIỀU 8: HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG

Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản của Hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, hợp đồng có thể được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế. Mọi sửa đổi, bổ sung Hợp đồng phải được hai bên thống nhất lập bằng văn bản và được coi là phụ lục Hợp đồng. Phụ lục Hợp đồng là một phần không thể tách rời của Hợp đồng.

Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký đến 20/09/2026. Hợp đồng có hiệu lực 6 tháng kể từ ngày ký. Sau ngày hợp đồng hết hiệu lực khi hai bên đã thực hiện xong nghĩa vụ cũng như trách nhiệm theo các điều khoản trong hợp đồng và không còn vướng mắc gì; khi đó, hợp đồng coi như được thanh lý. Nếu muốn tiếp tục hợp tác thì hai bên ký tiếp hợp đồng tiếp theo.

Hợp đồng này được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản, có hiệu lực kể từ ngày ký đến khi 2 bên hoàn thiện thống nhất thanh lý hợp đồng.

ĐẠI DIỆN BÊN MUA



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Châm

ĐẠI DIỆN BÊN BÁN



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Thiện

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

Mã số doanh nghiệp: 2500759060

Đăng ký lần đầu: ngày 28 tháng 10 năm 2025

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM TƯƠI SẠCH
HÙNG HƯƠNG VP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HUNG HUONG FRESH FOODS
COMPANY LIMITED VP

Tên công ty viết tắt: Hung Huong Fresh Foods Co., Ltd.

2. Địa chỉ trụ sở chính

Thôn Bô Yên, Xã Tam Dương, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Điện thoại: 0984343848

Số Fax:

Thư điện tử:

Website:

3. Vốn điều lệ : 1.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Một tỷ đồng

4. Thông tin về chủ sở hữu

Họ, chữ đệm và tên: NGUYỄN VĂN THIỆN

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 15/07/1970

Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân: 038070033677

Địa chỉ liên lạc: *Thôn Bô Yên, Xã Tam Dương, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam*

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ, chữ đệm và tên: NGUYỄN VĂN THIỆN

Giới tính: Nam

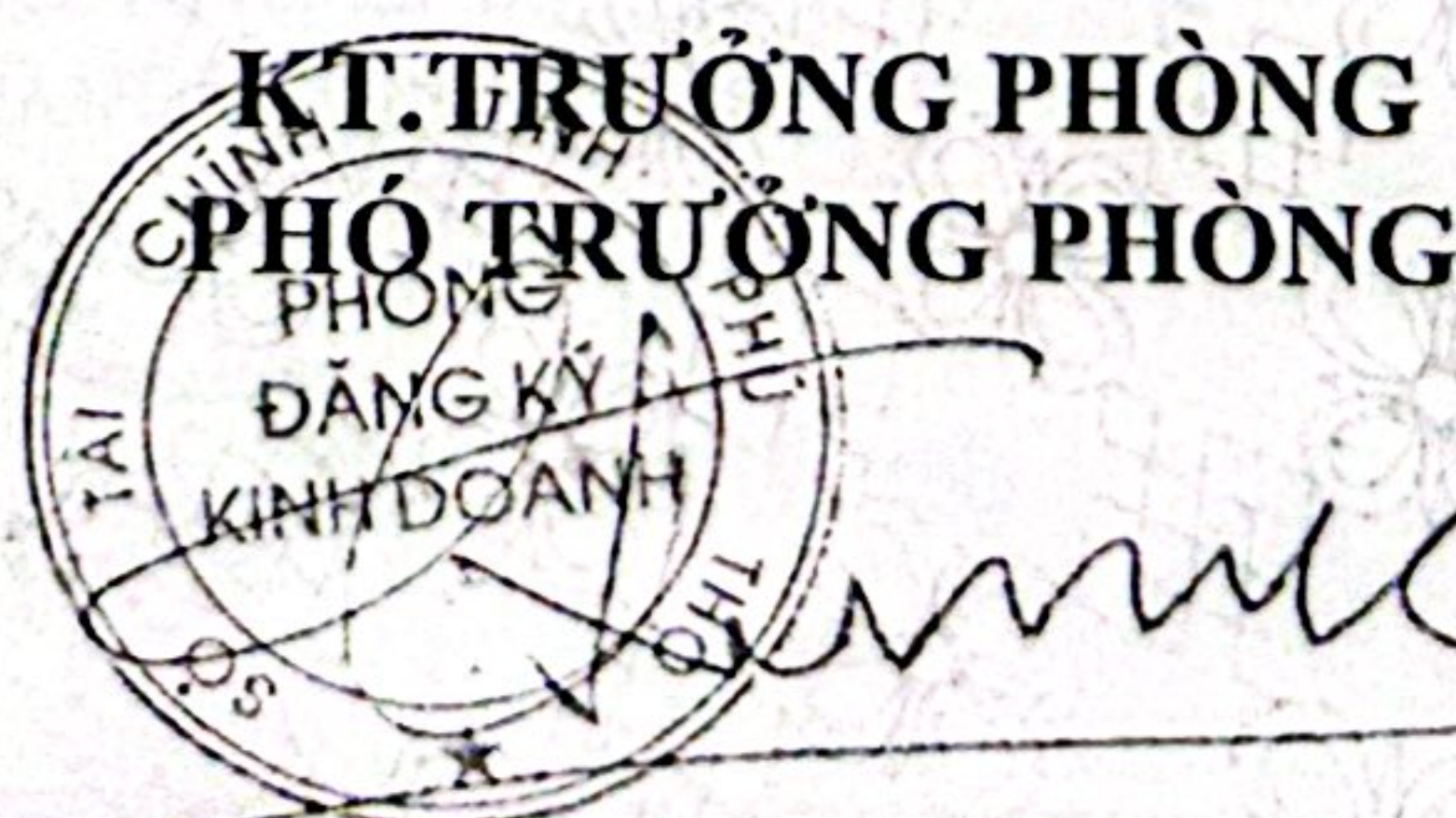
Ngày, tháng, năm sinh: 15/07/1970

Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân: 038070033677

Chức danh: Giám đốc

Địa chỉ liên lạc: *Thôn Bô Yên, Xã Tam Dương, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam*



Lương Quốc Tuấn

182
'NG
NH
DO
!CH
.HỒ
ÊN-T

2500759
CÔN
TN
THỰC
TƯƠI S
HÙNG I
V
DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM
CERTIFICATE
OF COMPLIANCE WITH FOOD SAFETY REGULATION

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH PHÚ THỌ
DIRECTOR OF DEPARTMENT OF AGRICULTURE AND ENVIRONMENT
PHU THO PROVINCE

CHỨNG NHẬN/CERTIFICATE

Cơ sở/Establishment: Công ty TNHH Thực phẩm tươi sạch Hùng Hương VP
Mã số đăng ký kinh doanh/Approval number: 2500759060.
Địa chỉ/Address: Thôn Bồ Yên, xã Tam Dương, tỉnh Phú Thọ.
Điện thoại/Tel: 0984343848 Fax:.....

Đủ điều kiện an toàn thực phẩm để kinh doanh sản phẩm:
Has been found to be in compliance with food safety regulations
for following products:

1. Sơ chế, kinh doanh thịt gia súc, gia cầm.

Số cấp/Number: 05/2026/SNN&MT-CNTYTS.
Có hiệu lực đến ngày 04 tháng 9 năm 2029.
Valid until (04/9/2029).

Phú Thọ, ngày 04 tháng 9 năm 2026

Phu Tho, 04/9/2026

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Bùi Duy Linh



SỞ Y TẾ TỈNH PHÚ THỌ
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM

Số 37 Chu Văn An, P. Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ

ĐT: 0211.3861.376

Số : 1607VP/PKN-KNPT



VILAS 688

PHIẾU PHÂN TÍCH

(Kết quả kiểm nghiệm chỉ có giá trị với mẫu đem thử)

Số đăng ký KN:

26MGTP 112-VP

Mẫu để phân tích: Nước giếng khoan dùng cho sinh hoạt

Cơ sở sản xuất: Không có

Cơ sở nhập khẩu: Không có

Số lô: Không có Ngày sản xuất: Không có

Hạn dùng: Không có

Số giấy đăng ký lưu hành hoặc số giấy phép nhập khẩu: Không có

Nơi gửi mẫu: Công ty TNHH thực phẩm tươi sạch Hưng Hương VP - Thôn Bô Yên - Xã Tam Dương - Tỉnh Phú Thọ

Người gửi mẫu: Nguyễn Thanh Xuân

Yêu cầu phân tích: Theo Phiếu yêu cầu thử nghiệm số 112GTP/PTN-KNPT ngày 22/4/2026 của Trung tâm Kiểm nghiệm tỉnh Phú Thọ

Nơi kiểm nghiệm: Cơ sở Vĩnh Phúc

Ngày, tháng, năm nhận mẫu: 22/4/2026

Người giao mẫu: Nguyễn Thanh Xuân

Người nhận mẫu: Nguyễn Thị Dương

Tiêu chuẩn áp dụng: Không có

Tình trạng mẫu khi nhận và khi mở niêm phong để phân tích: Mẫu không niêm phong. Mẫu phân tích đựng trong chai nhựa 0,5L/chai, nắp kín.

Kết quả phân tích:

STT	Chỉ tiêu chất lượng	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1. *	Màu sắc	TCU	TCVN 6185:2015	< LOQ (LOQ: 0,1)
2. *	Mùi	-	SMEWW 2150B: 2023	Không có mùi lạ
3.	pH	-	TCVN 6492:2011	7,2
4. **	Độ đục	NTU	KNPT/TQKT/TP.39	0,33

1. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả kiểm nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm kiểm nghiệm tỉnh Phú Thọ

2. Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu

3. Chỉ tiêu đánh dấu * là chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ.

Chỉ tiêu đánh dấu ** là chỉ tiêu chưa được công nhận

4. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định.

STT	Chỉ tiêu chất lượng	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
5.	Asen (Arsenic) (As)	mg/L	TCVN 6626:2000	KPH (LOD: 0,0003mg/l)
6. *	Clo dư tự do	mg/L	NIFC.03.M.33 (TCVN 6225-1:2012)	KPH (LOD: 0,10mg/l)
7.	Permanganat	mg/L	TCVN 6186:1996	KPH (LOD: 0,3mg/l)
8. *	Hàm lượng Amoni	mg/L	SMEWW 4500- NH ₃ :2023	KPH (LOD: 0,01mg/l)
9.	Độ cứng, tính theo CaCO ₃	mg/L	TCVN 6224: 1996	142,5
10.	Coliforms tổng số	CFU/ 100ml	TCVN 6187-1:2019	KPH (LOQ: 1)
11.	E. coli	CFU/ 100ml	TCVN 6187-1:2019	KPH (LOQ: 1)
12. **	Trực khuẩn mủ xanh (<i>Pseudomonas aeruginosa</i>)	CFU/ 100ml	TCVN 8881:2011	KPH
13.	Tụ cầu vàng (<i>Staphylococcus aureus</i>)	CFU/ 100ml	SMEWW 9213B:2017	KPH (LOQ: 1)

Ghi chú: KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng giới hạn phát hiện của phương pháp thử - LOD hoặc giới hạn định lượng của phương pháp thử - LOQ).

Phủ Thọ, ngày 24/tháng 6 năm 2026

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Phạm Đình Thảo

1. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả kiểm nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm kiểm nghiệm tỉnh Phú Thọ
2. Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu
3. Chỉ tiêu đánh dấu * là chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ.
Chỉ tiêu đánh dấu ** là chỉ tiêu chưa được công nhận
4. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định.



SỞ Y TẾ TỈNH PHÚ THỌ
PHU THO DEPARTMENT OF HEALTH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT TÌNH BỆNH TẬT
CENTERS FOR DISEASE CONTROL (CDC)
CƠ SỞ VĨNH PHÚC
VINH PHUC FACILITY

Địa chỉ: Số 10, Hai Bà Trưng, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ
No. 10, Hai Ba Trưng Street, Vinh Phuc Ward, Phu Tho Province
Điện thoại: 0211.6290538
Email: xetnghiemdpvp@gmail.com

Số/No:2025.12.06

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

- Tên mẫu/Name of sample: Nước giếng khoan dùng cho sinh hoạt
- Tên khách hàng/ Name of customer: Công Ty TNHH Thực phẩm tươi sạch VP
- Địa chỉ/ Address: Thôn Bồ Yên, xã Tam Dương, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam.
- Số lượng mẫu/Number of samples: 1 chai x 1500ml.
- Mô tả mẫu/Description: Hiện tại nước trong, đựng trong can nhựa.
- Ngày lấy/nhận mẫu/Date of sampling: 02/12/2025
- Người lấy/gửi mẫu/Sampler: Phùng Thị Nghĩa
- Thời gian thử nghiệm/ Testing period: Từ ngày: 03/12/2025 đến ngày: 17/12/2025
- Kết quả thử nghiệm/Test result:

STT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Đơn vị Unit	Phương pháp thử Test Method	Giới hạn tối đa cho phép Regular limit (QCVN 01:01-2024)	Kết quả Result
1.	pH	-	TCVN 6492:2011	6,0-8,5	7,41
2.	Độ đục	NTU	TCVN 12402-1:2020	2	0,23
3.	Asen	mg/L	ISO 15586: 2003	0,01	KPH (LOD=0.002)
4.	Độ cứng	mg/L	TCVN 6224:1996	300	12

- Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
 - Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm kiểm soát bệnh tật.
 - Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Miễn trừ trách nhiệm đối với thông tin do khách hàng cung cấp.
 - Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định.
 - KPH: (Không phát hiện); LOD: giới hạn phát hiện/ limit of detection; LOQ: giới hạn định lượng/ limit of Quantification
 - Các chỉ tiêu đánh dấu (*) chưa được công nhận Vilas.
 - Các chỉ tiêu đánh dấu (**) có sử dụng nhà thầu phụ.
- QT7.8-BM03 Phiếu kết quả thử nghiệm Ban hành lần 2 Trang:



SỞ Y TẾ TỈNH PHÚ THỌ
PHU THO DEPARTMENT OF HEALTH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT TÌNH BỆNH TẬT
CENTERS FOR DISEASE CONTROL (CDC)
CƠ SỞ VINH PHÚC
VINH PHUC FACILITY

Địa chỉ: Số 10, Hai Bà Trưng, phường Vinh Phúc, tỉnh Phú Thọ
No. 10, Hai Ba Trưng Street, Vinh Phuc Ward, Phu Tho Province
Điện thoại: 0211.6290538
Email: xetnghiemdpvp@gmail.com

5.	Coliforms	CFU/100ml	TCVN 6187-1: 2019	<1	KPH
6.	E.coli	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	<1	KPH

Phú Thọ, ngày 17 tháng 12 năm 2025

PHÒNG XÉT NGHIỆM
LAB

P.TRƯỞNG KHOA
VICE HEAD OF
DEPARTMENT

PHÓ GIÁM ĐỐC
VICE DIRECTOR

HÓA - CHEMICAL

VI SINH - MICROBIOLOGY
Chứng thực bản sao từ bản chính
Chứng thực bản sao đúng với bản chính
Số chứng thực... quyền số...
... tháng ... năm ...
CÔNG CHỨNG VIỆN



Trương Thị Hoan

Nguyễn Thị Hằng

Chu Thị Phương Minh

Nguyễn Văn Trường



CÔNG CHỨNG VIỆN
Phòng Anh Tuyết



1. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
 2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm kiểm soát bệnh tật.
 3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Miễn trừ trách nhiệm đối với thông tin do khách hàng cung cấp.
 4. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định.
 5. KPH: (Không phát hiện); LOD: giới hạn phát hiện/ limit of detection; LOQ: giới hạn định lượng/ limit of Quantification
 6. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) chưa được công nhận Vilas.
 7. Các chỉ tiêu đánh dấu (**) có sử dụng nhà thầu phụ.
- QT7.8-BM03 Phiếu kết quả thử nghiệm